

Bản án số: 19/2025/HSST
Ngày 25/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Huế và bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 09/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 17/2025/QĐXXST-HS ngày 11/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Tường Tiến T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn K, xã K (trước đây là thôn K, xã L, huyện K), tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Tường Duy T và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 18/4/2025. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Hưng Yên.

2. Bùi Duy D, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn K, xã K (trước đây là thôn K, xã P, huyện K), tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Bùi Duy Đ và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 12/4/2025. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Hưng Yên.

3. Lâm Văn M, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn K, xã K (trước đây là thôn K, xã P, huyện K), tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lâm Văn M (đã chết) và bà Tráng Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/5/2023, M bị Ủy ban nhân dân thị trấn

Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, xử phạt hành chính 1.750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 12/4/2025. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Đức A (T), sinh năm 1973. Nơi cư trú: thôn Y, xã V, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị P, sinh năm 1951 (có mặt);

+ Anh Đào Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt);

+ Chị Lâm Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

+ Anh Bùi Duy Đ, sinh năm 1979 (có mặt);

Đều trú tại: thôn K, xã K, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn K, xã K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn M sinh sống cùng với bà nội là bà Trần Thị P. Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2025, khi M đang ở nhà mình thì Bùi Duy D ở cùng thôn đến chơi và đưa cho M số tiền 300.000 đồng, bảo M đi mua ma túy “đá” về cùng nhau sử dụng, M đồng ý. M sử dụng tài khoản Zalo của mình có tên là “Minh” gọi đến tài khoản Zalo có tên là “Will” của Tường Tiến T nói: “Anh bán cho em ba trăm và ship ra thôn Kim Quan” (T hiểu ý của M là bảo T bán ma túy tổng hợp loại ma túy “đá” với giá tiền là 300.000 đồng và mang đến thôn Kim Quan). T đồng ý rồi lấy 01 túi nilon có viền kẹp nhựa bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng, là ma túy tổng hợp loại ma túy “đá”, cầm ở tay phải, rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số đi đến khu vực đường bê tông thuộc thôn Ngọc Nha Thượng, xã Khoái Châu (trước đây là thôn Ngọc Nha Thượng, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu) thì T vứt túi ma túy đang cầm trong tay xuống mặt đường. T tiếp tục đi đến khu vực chợ Cầu thuộc xã Khoái Châu thì gặp M đang đi bộ, T bảo với M lên xe mô tô do T điều khiển chở đến khu vực đã vứt túi ma túy trước đó. Khi đến nơi, lúc này khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T dừng xe lại, M đưa cho T số tiền là 300.000 đồng, bao gồm hai tờ tiền polimer mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng. T kiểm tra thấy đủ tiền và chỉ cho M vị trí vứt túi ma túy “đá” cách vị trí T và M đang đứng khoảng 02-03 mét. M nhặt túi ma túy “đá” do T chỉ và cầm ở trong lòng bàn tay trái, rồi được T chở về đến gần nhà thì M xuống xe, đi vào

nhà, còn T đi về nhà mình. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu tiến hành kiểm tra tại nhà của M thấy có mặt D và M, phát hiện trên giường ngủ có 01 túi nilon có kích thước (01 x 01) cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. M và D khai nhận đó là ma túy “đá” mua về để sử dụng. Công an xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, D; vật chứng thu giữ: 01 túi nilon có kích thước (01x01) cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu MT1. Ngoài ra, D giao nộp 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE màu vàng, bên trong có lắp sim điện thoại có năm số cuối là 09734; M giao nộp 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE màu xám, bên trong không lắp sim.

Ngày 15/4/2025, Tường Tiến T đã ra đầu thú, giao nộp 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE màu trắng và khai nhận toàn bộ hành vi bán gói ma túy đá cho M vào chiều ngày 08/4/2025. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra), tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, đã phát hiện thu giữ 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon màu trắng đường viền màu xanh, bên trong có 03 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng đường viền màu đỏ, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1, M2.

Tại bản Kết luận giám định số 305 ngày 12/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Chất dạng tinh thể trong niêm phong MT1 ghi thu của M và D là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,159gam.

Tại bản Kết luận giám định số 329 ngày 19/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong M1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,299g; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,511gam.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với số ma túy đã bán cho M và bị thu giữ, T khai đã mua của Đỗ Đức A (tức: T) với giá 1.000.000 đồng vào chiều ngày 07/4/2025 để bán lại kiếm lời. Số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho M, T đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đức A nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và cho đối chất với bị cáo T, nhưng Đức A đều không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T. Do đó, không đủ căn cứ xác định Đức Anh có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Đức A.

Đối với chiếc xe mô tô T điều khiển mang ma túy đi bán cho M vào ngày 08/4/2025: T khai đã mượn của một người bạn không biết tên, địa chỉ tại khu vực dốc Liên Khê. T không nhớ biển số xe và đã trả lại xe cho người

này nên không có căn cứ xử lý.

Các vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 305/KL-KTHS, bên trong có 0,152 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 329/KL-KTHS, bên trong có 0,266 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M1; 0,507 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M2; cùng 03 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE.

Cáo trạng số 14/CT-VKSKV3 ngày 09/09/2025 của Viện kiểm sát khu vực 3 – Hưng Yên, đã truy tố Tường Tiến T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lâm Văn M và Bùi Duy D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên, trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Tường Tiến T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo Lâm Văn M và Bùi Duy D.

+ Tuyên bố:

Bị cáo Tường Tiến T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Các bị cáo Lâm Văn M và Bùi Duy D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Tường Tiến T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2025.

Các bị cáo Bùi Văn D và Lâm Văn M, mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại Bùi Duy D 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu vàng, bên trong có lắp sim điện thoại có năm số cuối là 09734.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu xám, bên trong không lắp sim liên lạc đã thu giữ là của Lâm Văn M; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu trắng, được lắp sim số hàng số cuối trên sim là 37196 thu của Tường Tiến T.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 305/KL-KTHS, bên trong có 0,152 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 329/KL-KTHS, bên trong có 0,266 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M1; 0,507 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M2.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng đối với bị cáo Tưởng Tiên T.

+ Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; bản Kết luận giám định số 305 ngày 12/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Chất dạng tinh thể trong niêm phong MT1 ghi thu của M và D là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,159 gam và bản Kết luận giám định số 329 ngày 19/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong M1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,299 gam; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,511gam; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: chiều ngày 08/4/2025, tại nhà của Lâm Văn M ở thôn K, xã K, tỉnh Hưng Yên; Bùi Duy D đưa cho M số tiền 300.000 đồng để M đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Ngọc Nha Thượng, xã Khoái Châu; M đã mua của T 0,159 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M đang cùng D cất giấu số ma túy đã mua được của T để cùng

nhau sử dụng tại nhà mình thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại nhà T được tổng số 0,81 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để T bán lại cho người khác. Tổng số ma túy T phải chịu trách nhiệm là 0,969 gam Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên, truy tố bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo M và D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với Đỗ Đức A, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Đức A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Đức A.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rất rõ hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo D và bị cáo M thực hiện phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. D là người khởi xướng và đưa tiền cho M đi mua ma túy, còn M giữ tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thành được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đầu thú, có ông nội là thương binh và được tặng thưởng Huân chương, ông ngoại là liệt sỹ và được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo M, ngày 30/5/2023, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và vị trí, vai trò của từng bị

cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249; khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu vàng, bên trong có lắp sim điện thoại có năm số cuối là 09734 đã thu giữ là của Bùi Duy D, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

- 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu xám, bên trong không lắp sim liên lạc đã thu giữ là của Lâm Văn M; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu trắng, được lắp sim số hàng số cuối trên sim là 37196 của Tường Tiến T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 305/KL-KTHS, bên trong có 0,152 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 329/KL-KTHS, bên trong có 0,266 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M1; 0,507 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M2; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và một vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo T có được do bán ma túy cho bị cáo M và bị cáo D. Do vậy, tịch thu số tiền trên sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tường Tiến T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Duy D và Lâm Văn M.

Tuyên bố:

Bị cáo Tường Tiến T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Bùi Duy D và Lâm Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Tường Tiến T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/4/2025

Bị cáo Bùi Duy D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/4/2025.

Bị cáo Lâm Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Bùi Duy D 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu vàng, bên trong có lắp sim điện thoại có năm số cuối là 09734.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu xám, bên trong không lắp sim liên lạc đã thu giữ là của Lâm Văn M; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, màu trắng, được lắp sim số hàng số cuối trên sim là 37196 của Tường Tiến T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng đối với bị cáo Tường Tiến T.

- Tịch thu cho huỷ: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 305/KL-KTHS, bên trong có 0,152 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 329/KL-KTHS, bên trong có 0,266 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M1; 0,507 gam ma túy loại Methamphetamine trong bì thư ký hiệu M2; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và một vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên và phong Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hưng Yên).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tường Tiến T, Bùi Duy D, Lâm Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên (PV06);
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh